TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **213**/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 31-3-2025;
"V/v tranh chấp: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thu Hà**.
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Vũ Thị Mai**;
Ông Lý Anh Tuấn;
- ***Thư ký phiên tòa***: **Ông Nguyễn Sơn Giang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa****, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*: **Bà Phạm Hà Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 89/2025/TLST-DS ngày 19/02/2025, về việc: Tranh chấp ly hôn; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 10/3/2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Đinh Ngọc B**, sinh năm 1985; Đăng ký thường trú: Số A Đê L, phường Ô, quận Đ, Hà Nội; Địa chỉ: Số A P, phường C, quận H, Hà Nội; Vắng mặt.

Bị đơn: **Ông Quyền Quốc Đ**, sinh năm 1987; Đăng ký thường trú: P27 ngõ A T, phường H, quận Đ, Hà Nội; Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, văn bản trình bày của các đương sự, nội dung vụ án như sau:

** Tại các Bản tự khai, đơn xin vắng mặt chị Đinh Ngọc B có ý kiến*:

Chị Đinh Ngọc B và anh Quyền Quốc Đ kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ô, quận Đ, Hà Nội ngày 27/3/2024.

Trong quá trình chung sống, chị cảm thấy không được hạnh phúc, bản thân chị đã rất cố gắng, nỗ lực như tạo điều kiện về công việc, về kinh tế, chăm sóc thật lòng cho anh Đ và gia đình anh Đ với mong muốn anh Đ thay đổi biết trân trọng và thực sự yêu thương chị, nhưng anh Đ đã không tôn trọng những gì chị đã hy sinh nên chị cảm thấy bị tổn thương, chị xác nhận không còn tình cảm với anh Đ, nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Đ.

Con chung: Chị xác nhận chị và anh Đ không có con chung.

Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị xác nhận chị và anh Đ không có tài sản gì chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị xác nhận không có.

Chị từ chối hòa giải và xin được vắng mặt.

** Tại bản tự khai, biên bản ghi ý kiến anh Quyền Quốc Đ trình bày:*

Anh và chị Đinh Ngọc B kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống anh chị không phát sinh mâu thuẫn gì lớn. Do ngày 26/6/2024 anh bị tạm giam; Chị B xin ly hôn, anh đồng ý.

Con chung: Anh xác nhận không có

Tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Chị B xin ly hôn, anh đồng ý, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Hiện anh bị tạm giam nên không thể đến Tòa tham gia tố tụng được, anh xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

* Chị B vắng mặt; chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị giữ nguyên ý kiến, quan điểm đã trình bày.

* Anh Đ vắng mặt, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

* ***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến***:

- Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án; đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đ đăng ký thường trú tại phường Ô, quận Đ, Hà Nội; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

- Về nội dung:

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 21, 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326; xử:

Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B;

Con chung: Không có;

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xét;

Án phí: Chị B phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. **Tố tụng**:

- Thẩm quyền: Anh Quyền Quốc Đ đăng ký thường trú tại phường Ô, quận Đ, Hà Nội; Chị B có đơn đề nghị Toà án nhân dân quận Đống Đa giải quyết việc ly hôn

là phù hợp pháp luật; Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết và xét xử là đúng thẩm quyền.

- Việc đương sự vắng mặt: Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Toà án trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự trong vụ án; Các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt chị B, anh Đ.

2. Nội dung:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị B và anh Đ kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ô, quận Đ, Hà Nội ngày 27/3/2024 (số 46/2024); Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, xác nhận hôn nhân giữa chị B và anh Đ là hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự, thấy: Chị B và anh Đ đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn; Chị B xin ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ sống chung với nhau (trừ trường hợp có thỏa thuận khác), cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, không còn quan tâm đến nhau; Nhận thấy: Hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì anh chị không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; Cả chị B, anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết ly hôn; Căn cứ Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B.

2.2. Con chung: Xác nhận không có.

2.3. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị B, anh Đ đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

2.4. Nợ chung: Không có nên không xét.

3. Án phí: Chị B phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị B, anh Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 18, Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. **Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Ngọc B**.

Chị Đinh Ngọc B được ly hôn anh Quyền Quốc Đ.

2. **Con chung**: Không có.

3. **Tài sản chung** (động sản, bất động sản): Chị B, anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

4. **Nợ chung**: Chị B, anh Đ xác nhận không có nên không xét.

5. **Án phí**: Chị Đinh Ngọc B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2991717 ngày 18/02/2025 (Theo Thông báo số 101 ngày 18/02/2025, mã thông báo 57LRXD68GV. Chị B đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Đinh Ngọc B, anh Quyền Quốc Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA